



Match Report

경기 결과

Match 54

VIE - HKG

5:0 (3:0)

Match Officials

Referee: KAJIYAMA Fusako (JPN)
4th Official: KIM Sookhee (KOR)

Assistant Referee1: OHATA Chie (JPN)
Assistant Referee2: PARK Misuk (KOR)

Goals Scored:

16 WONG SH (HKG) 4' own goal, 7 NGUYEN TTD (VIE) 34', 2 NGUYEN TX (VIE) 45'+1, 18 NGUYEN TMN (VIE) 69', 10 PHAM HY (VIE) 80'.

VIE - Vietnam

[1] DANG Thi Kieu Trinh (GK)
[2] NGUYEN Thi Xuyen
[5] BUI Thi Nhu
[7] NGUYEN Thi Tuyet Dung
[8] NGUYEN Thi Lieu
[9] TRAN Thi Thuy Trang (-59')
[11] NGUYEN Thi Nguyet
[12] VU Thi Nhung
[13] NGUYEN Thi Muon (-76')
[15] NGUYEN Thi Ngoc Anh (C)
[17] NGUYEN Hai Hoa (-46')

Substitutes:

[3] NGUYEN Thi Mai
[4] TRAN Thi Hong Nhung (+46')
[6] PHAM Hoang Quynh
[10] PHAM Hai Yen (+76')
[14] le Thi Tuyet Mai (GK)
[16] NGUYEN Thi Thanh
[18] NGUYEN Thi Minh Nguyet (+59')

Coach: MAI DUC Chung (VIE)

Cautions:

None

Expulsions:

None

HKG - Hong Kong, China

[1] LEUNG Wai Nga (GK)
[3] NG Po Lam Pauline
[5] CHU Ling Ling
[6] CHAN Wing Sze (C)
[8] LAU Mung King (-71')
[12] WONG Shuk Fan (-78')
[13] LAU Yun Yi
[14] SIN Chung Yee (-58')
[15] HE Ying
[16] WONG So Han
[17] CHEUNG Wai Ki

Substitutes:

[2] IP Yuen Tung
[4] NG Wing Kum (+71')
[7] KWONG Wing Yan
[10] WONG Ka Man (+58')
[11] CHUN Ching Hang (+78')
[18] NG Yuen Ki (GK)
[20] YIU Hei Man

Coach: CHAN Shuk Chi (HKG)



Match Report

경기 결과

Match 54

VIE - HKG
5:0 (3:0)

VIE - Vietnam

14
6
6
5
1
2
2
0
0
0
0
0
67%
39

STATISTICS

Shots: 2
Shots on Goal 2
Fouls 7
Corner Kicks 1
Free Kicks 1
Penalty Kicks: 0
Offsides 0
Own Goals 1
Yellow Cards (Cautions) 0
Expulsions (2nd Yellow) 0
Red Cards (Expulsions) 0
Ball Possession 33%
Actual Playing Time 19

HKG - Hong Kong, China

2
2
7
1
1
0
0
1
0
0
0
33%
19

VIE - Vietnam

No.	Name	Pos	Min	GF	GA	SG/S	PK	Fouls		Y	Red Cards	
								FC	FS		2Y=R	R
1	DANG Thi Kieu Trinh	GK	90						1			
2	NGUYEN Thi Xuyen	DF	90	1		1/1	1/1					
5	BUI Thi Nhu	DF	90									
7	NGUYEN Thi Tuyet Dung	MF	90	1		2/2	1/1					
8	NGUYEN Thi Lieu	MF	90			1/3						
9	TRAN Thi Thuy Trang	MF	58			0/2		1	2			
11	NGUYEN Thi Nguyet	MF	90					1	1			
12	VU Thi Nhung	DF	90			0/1		1	1			
13	NGUYEN Thi Muon	FW	75			0/1		1	2			
15	NGUYEN Thi Ngoc Anh	DF	90					1				
17	NGUYEN Hai Hoa	DF	45					1				
Substitutes												
4	TRAN Thi Hong Nhung	DF	45									
10	PHAM Hai Yen	FW	15	1		1/2						
18	NGUYEN Thi Minh Nguyet	FW	32	1		1/2						
	Own goal			1								
Totals				5		6/14	2/2	6	7			

HKG - Hong Kong, China

No.	Name	Pos	Min	GF	GA	SG/S	PK	Fouls		Y	Red Cards	
								FC	FS		2Y=R	R
1	LEUNG Wai Nga	GK	90		4			1				
3	NG Po Lam Pauline	DF	90									
5	CHU Ling Ling	DF	90						1			
6	CHAN Wing Sze	MF	90			1/1			1			
8	LAU Mung King	MF	70									
12	WONG Shuk Fan	MF	78			1/1						
13	LAU Yun Yi	DF	90					1	1			
14	SIN Chung Yee	FW	57					1				
15	HE Ying	DF	90					2				
16	WONG So Han	DF	90						1			
17	CHEUNG Wai Ki	MF	90					2	2			
Substitutes												
4	NG Wing Kum	MF	20									
10	WONG Ka Man	MF	33									
11	CHUN Ching Hang	MF	12									
Totals					4	2/2		7	6			

Legend:

(C)	Captain	+nn	Time when player substituted in	2Y=R	2nd Yellow =Red Card	A	Absent
AET	After Extra Time	DF	Defender	FC	Fouls Committed	FS	Fouls Suffered
FW	Forward	GA	Goals Against	GF	Goals For	GK	Goalkeeper
HT	Half-time	I	Injured	MF	Midfielder	Min	Minutes Played
N	Not Eligible to Play	-nn	Time when player substituted out	PK	Penalty Kicks(Goals/Shots)	Pos	Position
R	Red Cards (Expulsions)	SG/S	Shots on Goal/Shots	Y	Yellow Cards (Cautions)		

Timing and Results provided by Tissot